|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTC | *Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều**

**của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | - Chính phủ;- Thủ tướng Chính phủ. |

Căn cứ Quyết định số /QĐ-TTg ngày /5/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9, căn cứ Luật số /2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ những vấn đề cơ bản của dự thảo Nghị định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Tại khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công giao Chính phủ quy định chi tiết về: quản lý vận hành, chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công, khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; ; xử lý tài sản công; công cụ tài chính quản lý rủi ro đối với tài sản công; xử lý tài sản công trong trường hợp đấu giá không thành; quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác, xử lý tài sản công; khai thác kho số phục vụ quản lý nhà nước xử lý tài sản công.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Trên cơ sở rà soát các vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện và quy định chi tiết một số nội dung của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 56/2024/QH15, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

Thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW khóa XII, Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành trung ương khóa XIII,...), Bộ Tài chính đã trình Chính phủ báo cáo Quốc hội khóa XV thông qua Luật số /2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Trong đó, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công tiếp tục được sửa đổi một số nội dung để đáp ứng yêu cầu về đột phá phát triển khoa học và công nghệ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công.

Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung này tại Luật số /2025/QH15 dẫn tới các nội dung đã quy định chi tiết tại các Nghị định của Chính phủ không còn phù hợp với quy định của Luật số /2024/QH15. Do đó, cần phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung Nghị định số 152/2017/NĐ-CP, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP, Nghị định số 50/2025/NĐ-CP để quy định chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự án Luật kịp thời với hiệu lực thi hành của Luật. Tuy nhiên, do Nghị định số 151/2017/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung ở nhiều văn bản, tổng số điều sửa đổi, bổ sung trên 50% số điều của Nghị định. Vì vậy, để bảo đảm thuận tiện cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi áp dụng pháp luật, việc Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (thay thế Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP, Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ) là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích ban hành Nghị định:**

Việc xây dựng Nghị định nhằm quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công để phù hợp với các nội dung đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số /2025/QH15; đồng thời, hoàn thiện cơ sở pháp lý, sửa đổi các nội dung quy định không còn phù hợp với bối cảnh hiện nay; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công, cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

*Thứ nhất,* Quán triệt các chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội); về nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng, khai thác và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị (trong đó có nguồn lực về tài sản công); đẩy mạnh phân cấp hợp lý, hiệu quả (Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ); về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị); về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của BCH TW khóa XIII,...).

*Thứ hai,* các nội dung sửa đổi, bổ sung phải bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật. Kế thừa các quy định hiện hành qua thực tiễn triển khai phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

*Thứ ba,* các nội dung sửa đổi, bổ sung phải phù hợp nội dung sửa đổi tại Luật số /2025/QH15.

*Thứ tư,* đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính chủ động tự chịu trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương gắn với công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã chủ động xây dựng dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; có Công văn số /BTC-QLCS ngày gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đồng thời, đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

Ngày , Bộ Tài chính đã có Công văn số /BTC-QLCS gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định.

Ngày , dự thảo Nghị định đã được Hội đồng tư vấn thẩm định do Bộ Tư pháp chủ trì họp thẩm định, cho ý kiến và Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định. Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, chỉnh lý dự thảo Nghị định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định gồm 16 Chương, 116 Điều kèm 06 Biểu mẫu, cụ thể:

Chương I. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (02 Điều);

Chương II. Chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước (38 Điều);

Chương III. Chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập (14 Điều);

Chương IV. Chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị – xã hội; tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (02 Điều);

Chương V. Chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân (09 Điều);

Chương VI. Mua sắm tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo phương thức mua sắm tập trung (08 Điều);

Chương VII. Quản lý, sử dụng tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan dự trữ nhà nước (03 Điều);

Chương VIII. Quản lý, sử dụng tài sản công tại doanh nghiệp (01 Điều);

Chương IX. Quản lý, xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước (07 Điều);

Chương X. Quản lý, sử dụng hóa đơn bán tài sản công khi xử lý tài sản công (01 Điều);

Chương XI. Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị (05 Điều);

Chương XII. Khai thác kho số viễn thông và kho số khác phục vụ quản lý nhà nước (03 Điều);

Chương XIII. Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công (03 Điều);

Chương XIV. Công khai tài sản công (04 Điều);

Chương XV. Công cụ tài chính quản lý rủi ro đối với tài sản công (04 Điều);

Chương XVI. Tổ chức thực hiện (02 Điều).

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

**2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

***a) Đối tượng áp dụng*** *(Giữ như quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP):* Cơ quan nhà nước; Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; Đơn vị sự nghiệp công lập; Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công..

***b) Phạm vi điều chỉnh*** *(Giữ như quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP)*:

- Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công về các nội dung sau: (i) Giao, mua sắm, thuê, khai thác, quản lý vận hành, chuyển đổi công năng sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị; (ii) Mua sắm, thuê, phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước; (iii) Quản lý, sử dụng tài sản công được Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (iv) Khai thác kho số phục vụ quản lý nhà nước; (v) Công cụ tài chính quản lý rủi ro đối với tài sản công.

- Nghị định này không điều chỉnh đối với: Tài sản kết cấu hạ tầng; Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; Tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước; Đất đai; Tài nguyên; Nhà ở là tài sản công; Việc sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế; Việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao; Việc chuyển giao tài sản công là công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác; Thiết bị y tế mượn theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

**2.2. Các quy định cụ thể (từ Chương II đến Chương XV)**

Nội quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định được quy định theo hướng kế thừa các nội dung đã quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP) hiện vẫn phù hợp với thực tế. Một số nội dung được điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm phù hợp với Luật số /2025/QH15, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và giải quyết các vướng mắc trong thực tế, cụ thể như sau:

***a) Điều chỉnh một số nội dung trong chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước***

- Điều chỉnh quy định từ “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định” đối với mua sắm, thuê, khai thác, xử lý tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương thành “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định” để phù hợp với quy định về phân cấp của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Điều chỉnh thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các Bộ, cơ quan trung ương, giữa trung ương và địa phương, giữa các địa phương từ Bộ Tài chính sang Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định để tăng cường phân cấp, phân quyền, tăng tính chủ động cho Bộ, cơ quan trung ương và chính quyền địa phương trong quản lý, sử dụng, xử lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của mình.

- Bổ sung quy định cụ thể về việc điều chuyển tài sản công trong trường hợp đặc biệt theo nhiệm vụ được giao tại Luật số /2025/QH15, gồm: (i) Điều chuyển cho các tổ chức được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; (ii) Điều chuyển cho doanh nghiệp có vốn nhà nước theo hình thức ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Bổ sung quy định về thẩm quyền giao tài sản công cho cơ quan nhà nước theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, theo đó: (i) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản cho cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương; (ii) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản cho cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Bỏ các nội dung về trình tự, thủ tục để trình Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ quyết định do các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước đã được sửa đổi theo hướng phân cấp triệt để cho các Bộ, cơ quan trung ương và chính quyền địa phương (không còn thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ).

- Sửa đổi quy định về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản công tại cơ quan nhà nước để phù hợp với quy định tại Luật số /2025/QH15 (không phải nộp tiền vào tài khoản tạm giữ mà đơn vị thực hiện xử lý tài sản tự quản lý, sử dụng số tiền thu được để thanh toán các chi phí có liên quan và nộp phần còn lại vào ngân sách nhà nước).

***b) Điều chỉnh một số nội dung trong chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập***

- Điều chỉnh quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, khai thác, xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết để phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương và yêu cầu về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền như nội dung điều chỉnh đối với cơ quan nhà nước. Ngoài ra, để tăng tính chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập loại 1 (tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư), tại dự thảo Nghị định đã quy định người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được quyết định việc bán, thanh lý tài sản công tại đơn vị mình (không phân biệt nguồn hình thành, loại tài sản như trước đây).

- Bỏ quy định về điều kiện sử dụng tài sản là quyền sử dụng đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết để phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2024 (đơn vị sự nghiệp công lập lựa chọn hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm thì được sử dụng đất để cho thuê, liên doanh, liên kết).

- Bỏ quy định về việc phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trước khi thực hiện chuyển mô hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp.

***c) Điều chỉnh một số nội dung trong chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị – xã hội; tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội***

 - Theo quy định tại Nghị định hiện hành thì chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị – xã hội; tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội được thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc các tổ chức thì được áp dụng theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, qua rà soát Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì phạm vi được phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bao gồm các tổ chức. Vì vậy, tại dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác, xử lý tài sản công tại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị – xã hội; tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

- Bỏ quy định về việc phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính, Bộ quản lý nhà nước (đối với tổ chức thuộc trung ương quản lý) hoặc ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tổ chức thuộc địa phương quản lý) trước khi Ban lãnh đạo của tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

***d) Điều chỉnh một số nội dung trong chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân***

- Điều chỉnh thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân từ Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính sang Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định.

- Điều chỉnh quy định về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân để phù hợp với quy định tại Luật số /2025/QH15 (không phải nộp tiền vào tài khoản tạm giữ mà đơn vị thực hiện xử lý tài sản tự quản lý, sử dụng số tiền thu được để thanh toán các chi phí có liên quan và nộp phần còn lại vào ngân sách nhà nước).

***đ)******Điều chỉnh một số nội dung trong quản lý, sử dụng tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan dự trữ nhà nước***

- Điều chỉnh thẩm quyền của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ nhà nước thành Cục trưởng Cục Dự trữ nhà nước để phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới.

- Điều chỉnh quy định về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác kho dự trữ quốc gia để phù hợp với quy định tại Luật số /2025/QH15 (không phải nộp tiền vào tài khoản tạm giữ mà đơn vị tự quản lý, sử dụng số tiền thu được để thanh toán các chi phí có liên quan và nộp phần còn lại vào ngân sách nhà nước).

***e)******Điều chỉnh một số nội dung trong quản lý, xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước***

Điều chỉnh thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án điều chuyển tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước trong trường hợp đặc biệt, điều chuyển giữa các Bộ, cơ quan trung ương, giữa trung ương và địa phương, giữa các địa phương từ Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính sang Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt.

Đồng thời, điều chỉnh trình tự, thủ tục quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước theo hướng bỏ các bước công việc trình Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ.

***g)******Điều chỉnh quy định về bảo hiểm tài sản công:***

Điều chỉnh thẩm quyền quyết định danh mục tài sản công mua bảo hiểm từ Thủ tướng Chính phủ sang Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

**2.3. Tổ chức thực hiện (Chương XVI)**

Chương này gồm 02 Điều: Điều khoản chuyển tiếp và Điều khoản thi hành.

**V. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH; TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN**

- Dự thảo Nghị định không quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi phải kiểm soát thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ.

- Dự thảo Nghị định không có quy định phân biệt về giới.

-Dự thảo Nghị định không có nội dung trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (trong đó có các cam kết về Mua sắm Chính phủ trong Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA).

- Dự thảo Nghị định được xây dựng đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị; Thông báo số 108/TB-VPTW ngày 18/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ.

**VI. BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH**

Nghị định này chủ yếu quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục để thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Vì vậy, kinh phí thực hiện Nghị định chủ yếu là kinh phí để thực hiện việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công thực tế hiện nay các cơ quan, tổ chức, đơn vị đang thực hiện và nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị định được sử dụng trong phạm vi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, nguồn kinh phí hợp pháp khác được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị và nguồn kinh phí thu được từ việc xử lý tài sản; không làm phát sinh tăng chi từ ngân sách nhà nước.

\* \*

\*

***Các hồ sơ kèm theo Tờ trình này gồm:***

1. Dự thảo Nghị định.
2. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.
3. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân kèm theo bản chụp ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Kính trình Chính phủ xem xét, ban hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để báo cáo);- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Vụ PC;- Lưu: VT, QLCS.(06) | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Bùi Văn Khắng** |